

Bản án số: 08 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn U, sinh năm: 1961 (có mặt).

Cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Đào Thị M, sinh năm: 1960 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 18/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn ông Trần Văn U trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đào Thị M chung sống với nhau vào năm 1977 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hôn nhân

không đạt được hạnh phúc. Do bà M thời gian trước có bỏ nhà đi ông có kêu về nhưng bà M không đồng ý, hiện tại vợ chồng đã ly thân được 04 năm. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đào Thị M.

Về nuôi con chung: Ông và bà M có 03 người con chung tên Trần Minh Đ, sinh năm 1979; Trần Tú N, sinh năm 1983; Trần Thị Kiều Ng, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét đến việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Ông và bà M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đào Thị M trình bày: Bà và ông Trần Văn U chung sống với nhau vào năm 1977 nhưng không đăng ký kết hôn theo qui định pháp luật. Nay ông U yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì xét thấy vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì, bà vẫn còn yêu thương và chăm sóc ông U bình thường. Nhưng vì ông U có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên đã bỏ nhà đi 02 năm nay. Mặc dù ông U có lỗi với bà nhưng vì còn thương yêu chồng nên bà không đồng ý ly hôn và nếu ông U đồng ý quay về gia đình thì bà sẽ bỏ qua lỗi lầm của ông U.

Về nuôi con chung: Bà và ông U có 03 người con chung tên Trần Minh Đ, sinh năm 1979; Trần Tú N, sinh năm 1983; Trần Thị Kiều Ng, sinh năm 1989. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét đến việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà và ông U tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Trần Văn U xác định mối quan hệ giữa ông và bà M thật sự không có mâu thuẫn, cự cãi hay bất đồng quan điểm. Nguyên nhân ông yêu cầu ly hôn là do ông giận chị Trần Thị Kiều Ng là người con út của ông trước đây đã khuyên bà M ly hôn với ông và ông muốn làm theo ý con. Bà M xác định trước đây bà có đi Vũng Tàu trị bệnh ông U có gọi điện nói bà phải về liền thì bà không đồng ý vì bà ở lại trị hết bệnh mới về. Sau khi về vợ chồng chung sống khoảng một năm thì ông U có quan hệ tình cảm với người khác và bỏ đi khoảng hai năm nay. Giữa ông bà không có bất cứ mâu thuẫn nào. Bà còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do yêu cầu của ông U là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn U và bà Đào Thị M tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 1977 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông U xác định giữa ông và bà M không phát sinh mâu thuẫn gì nhưng vì theo ý con ông nên yêu cầu xin ly hôn. Bà M xác định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng do ông U có quan hệ tình cảm với người khác và ông bà đã sống ly thân được hai năm nhưng nay bà muốn được đoàn tụ gia đình nên ông U yêu cầu ly hôn bà không đồng ý. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân của ông U, bà M là không xảy ra mâu thuẫn, ông bà vẫn có thể tiếp tục duy trì đời sống chung và lý do xin ly hôn của ông U là không chính đáng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn U. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông U nên không đặt ra xem xét việc nuôi con chung ông bà.

[3] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Trần Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn U đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013913 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn U đối với bà Đào Thị M.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn U phải chịu 300.000 đồng. Ông Trần Văn U đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013913 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương